TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2017/ QĐST- HNGĐ.	*Thanh Oai, ngày 07 tháng 11 năm 2017.*

Q U Y Ế T Đ Ị N H
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê thị H**, sinh năm 1987.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tr P, xã D H, huyện T O, Tp. H.

- Bị đơn anh **Lê V N**, sinh năm 1985.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tr P, xã D H, huyện T O, Tp. H.

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55,58,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cuar Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê thị H**, sinh năm 1987.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tr P, xã D H, huyện T O, Tp. H.

- Bị đơn anh **Lê V N**, sinh năm 1985.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tr P, xã D H, huyện T O, Tp. H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Lê thị H – anh Lê V N thống nhất, thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự thoả thuận của Chị Lê thị H – anh Lê V N về việc giao cháu Lê G K, sinh ngày 2012 cho chị Lê thị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Lê Đ L, sinh 2009 cho anh Lê V N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H, anh N không yêu cầu bên nào trợ cấp nuôi con cho bên nào, nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Chị Lê thị H – Anh Lê V N có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

- *Về tài sản chung*; *công nợ:* không có

- *Về đất canh tác và các yêu cầu khác*: không có.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị Lê thị H – Anh Lê V N về việc: Chị Lê thị H tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị Hiên số tiền 150.000(*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001921 ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T O.Tp. H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TATP. Hà Nội;*
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Oai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

PHẠM VŨ PH□ƠNG